

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: 44 /UBND-KT
V/v chuẩn bị nội dung phục vụ
công tác Kiểm toán năm 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 04 tháng 01 năm 2019

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 2268/QĐ-KTNN ngày 28/11/2018 của Kiểm toán Nhà nước *Về kế hoạch kiểm toán năm 2019 (Kèm theo văn bản này)*, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo như sau:

- Các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch kiểm toán năm 2019 của Kiểm toán Nhà nước tại Quyết định số 2268/QĐ-KTNN ngày 28/11/2018 chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, chứng từ, sổ sách có liên quan để phục vụ công tác kiểm toán.

- Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan và các xã, thị trấn về hồ sơ, tài liệu, chứng từ sổ sách có liên quan để phục vụ công tác kiểm toán đảm bảo theo đúng quy định.

Nhận được công văn này, đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện. *Am*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Lưu: VT, VP, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phán

UBND TỈNH GIA LAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3856 /VP-KT
V/v kế hoạch kiểm toán năm
2019 của Kiểm toán nhà nước
tại tỉnh Gia Lai

Gia Lai, ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 2268/QĐ-KTNN ngày 28/11/2018 của Kiểm toán Nhà nước về Kế hoạch kiểm toán năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì làm đầu mối; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội; Cục Thuế tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ theo kế hoạch kiểm toán năm 2019 của Kiểm toán nhà nước tại Quyết định trên để tổng hợp, chuẩn bị các tài liệu, hồ sơ cần thiết để phục vụ công tác kiểm toán.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để các đơn vị có liên quan biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- (Kèm photo QĐ 2268/QĐ-KTNN)
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NL, CNXD, KTTH.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trương Công Hoài

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2268/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018

VP.UBND TỈNH GIA LAI
Số: 30124
ĐẾN Ngày 15/12/18
Chuyển: Huyện lỵ
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Kế hoạch kiểm toán năm 2019

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm toán năm 2019 của Kiểm toán nhà nước như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bộ trưởng các Bộ; thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được kiểm toán và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch Quốc hội; các Phó Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP (để b/c);
- Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thanh tra của các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Báo Nhân dân; Công Thông tin điện tử Chính phủ; Báo Đại biểu nhân dân;
- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT TH

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Hồ Đức Phúc

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM 2019

Ban hành kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-KTNN ngày 28 tháng 11 năm 2018
của Tổng Kiểm toán nhà nước

STT	NHIỆM VỤ
A	KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
I	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 tại Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
II	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018
1	Bộ Công Thương
2	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Bộ Tài chính
4	Kho bạc Nhà nước
5	Bộ Ngoại giao
6	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Đại học Quốc gia Hà Nội
10	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
11	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
12	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
13	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
III	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018
1	Thành phố Hà Nội
2	Tỉnh Bắc Ninh
3	Tỉnh Hòa Bình
4	Tỉnh Vĩnh Phúc
5	Tỉnh Nghệ An
6	Tỉnh Hà Tĩnh
7	Tỉnh Quảng Bình
8	Tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	NHIỆM VỤ
9	Tỉnh Quảng Nam
10	Tỉnh Quảng Ngãi
11	Tỉnh Bình Định
12	Thành phố Hồ Chí Minh
13	Tỉnh Bình Dương
14	Tỉnh Tây Ninh
15	Tỉnh Bạc Liêu
16	Tỉnh Hậu Giang
17	Thành phố Cần Thơ
18	Tỉnh Cà Mau
19	Thành phố Hải Phòng
20	Tỉnh Quảng Ninh
21	Tỉnh Hưng Yên
22	Tỉnh Sơn La
23	Tỉnh Phú Thọ
24	Tỉnh Lào Cai
25	Tỉnh Lâm Đồng
26	Tỉnh Phú Yên
27	Tỉnh Khánh Hòa
28	Tỉnh An Giang
29	Tỉnh Vĩnh Long
30	Tỉnh Đồng Tháp
31	Tỉnh Cao Bằng
32	Tỉnh Hà Giang
33	Tỉnh Lạng Sơn
34	Tỉnh Thái Nguyên
35	Tỉnh Thái Bình
36	Tỉnh Thanh Hóa
37	Tỉnh Ninh Bình
38	Tỉnh Kon Tum
39	Tỉnh Đắk Lắk

STT	NHIỆM VỤ
40	Tỉnh Đắk Nông
41	Tỉnh Gia Lai
42	Tỉnh Đồng Nai
43	Tỉnh Bình Thuận
44	Tỉnh Bình Phước
45	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
IV	Trình ý kiến của Kiểm toán nhà nước về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2020
B	KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG
1	Quản lý và sử dụng kinh phí đường bộ giai đoạn 2017 - 2018
2	Quản lý và xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hà Nội
3	Quản lý nhập khẩu phế liệu giai đoạn 2016 - 2018 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính
4	Dự án phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Phủ Lý (Hà Nam)
5	Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng
6	Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2018
7	Việc quản lý, sử dụng ngân sách năm 2018 của thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
8	Hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng
9	Quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp đô thị năm 2018 của thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
10	Quản lý và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2014 - 2018 tại thành phố Cần Thơ
11	Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên
12	Chương trình nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2018 quận Thanh Trì, Long Biên, Đông Anh thành phố Hà Nội

STT	NHIỆM VỤ
C	KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ
1	Quản lý thu thuế xuất nhập khẩu
2	Quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thành phố Cần thơ, tỉnh Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Long An và Sóc Trăng
3	Đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng và mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị của ngành Thuế và Hải quan giai đoạn 2016-2018 theo Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án đầu tư trang thiết bị và quản lý tàu thuyền của ngành Hải quan giai đoạn 2011 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ
4	Quản lý và sử dụng vốn ODA tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính
5	Quản lý nợ công năm 2018
6	Việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các Trường đại học công lập giai đoạn 2016 - 2018
7	Việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các Bệnh viện công lập giai đoạn 2016 - 2018
8	Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ
9	Chương trình Mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
10	Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng trong đầu tư phát triển, nâng cấp đô thị
11	Chương trình Phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả cho khu vực miền núi phía Bắc (WB)
12	Chương trình Nước sạch và Vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng Sông Hồng năm 2018; Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" năm 2018
13	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020
14	Dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long (WB6)
15	Hoạt động đầu tư xây dựng các dự án nhóm B giai đoạn 2015 - 2018 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam